

Ngày 31/03/2025	7,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	12.9%	12.9%

	2024	
ROE	1.7%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q1/25		
DT thuần	220	QoQ ▼ 103 ▼ 31.8%	YoY ▼ 19.0 ▼ 7.8%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,065	YoY ▼ 275 ▼ 20.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	46.6	QoQ ▼ 18.1 ▼ 27.9%	YoY ▼ 1.10 ▼ 2.2%
	tỷ VNĐ		

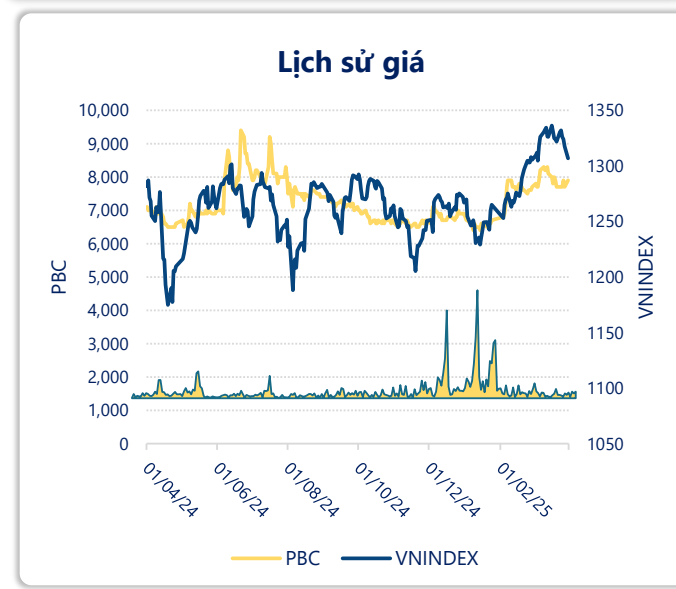
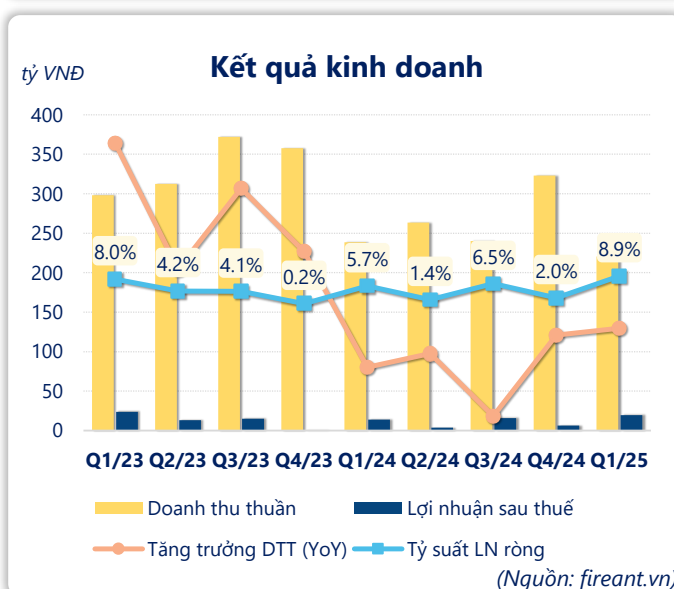
	2024	
LN gộp	210	YoY ▼ 21.0 ▼ 9.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	19.7	QoQ ▲ 7.30 ▲ 59.2%	YoY ▲ 5.70 ▲ 41.0%
	tỷ VNĐ		

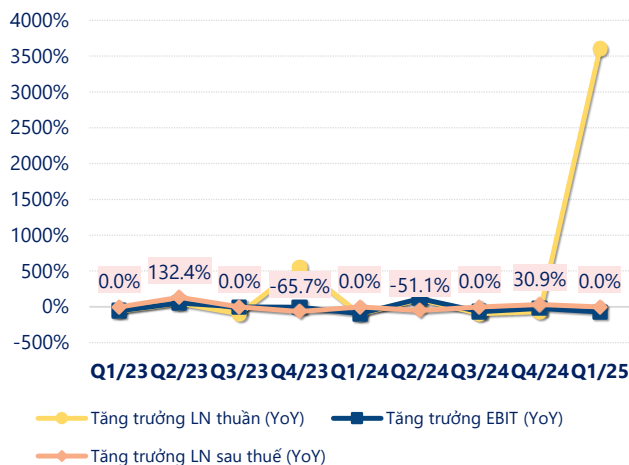
	2024	
LN thuần	30.2	YoY ▼ 20.9 ▼ 40.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	19.7	QoQ ▲ 13.2 ▲ 201%	YoY ▲ 6.00 ▲ 43.7%
	tỷ VNĐ		

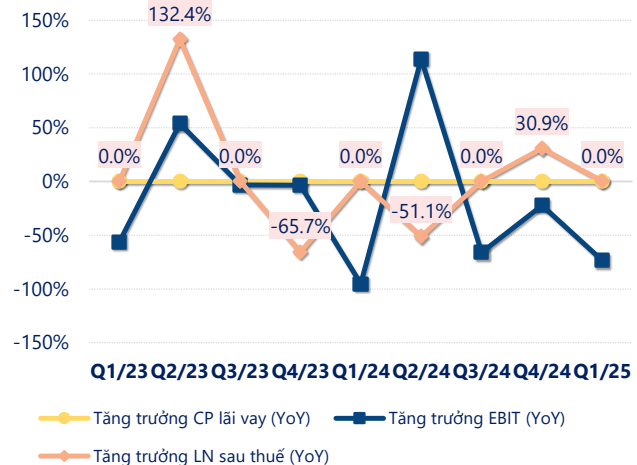
	2024	
LN sau thuế	21.7	YoY ▼ 17.7 ▼ 44.9%
	tỷ VNĐ	



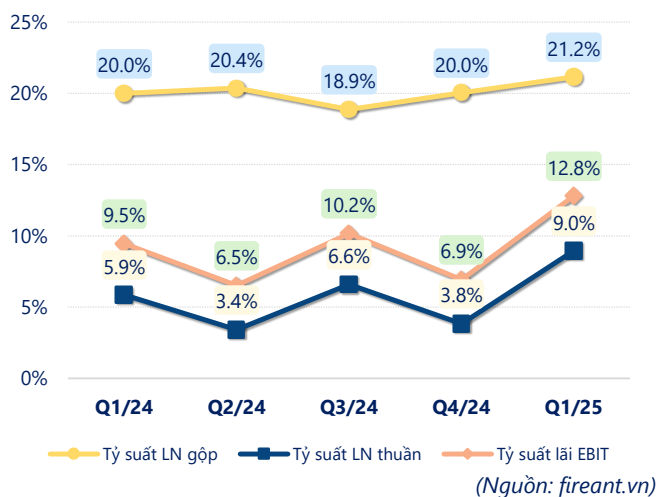
Tăng trưởng lợi nhuận



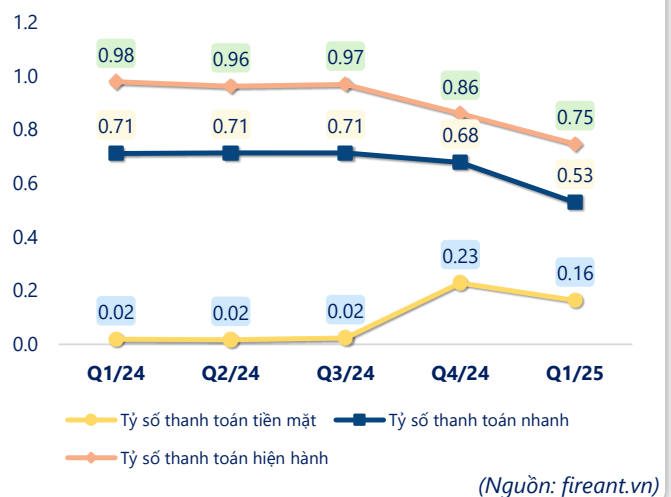
Tăng trưởng chi phí



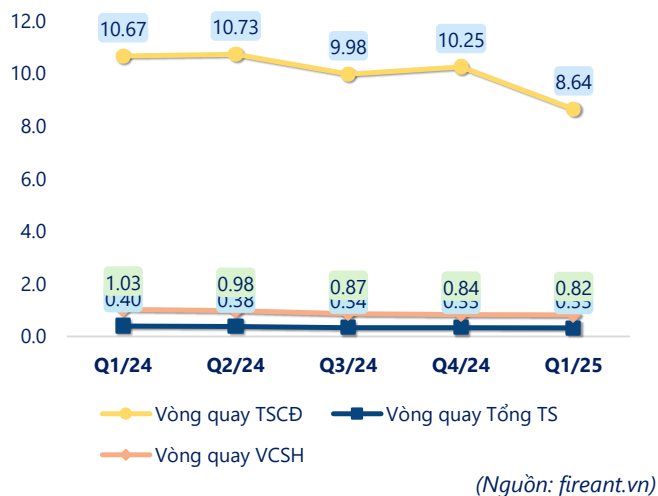
Tỷ suất lợi nhuận



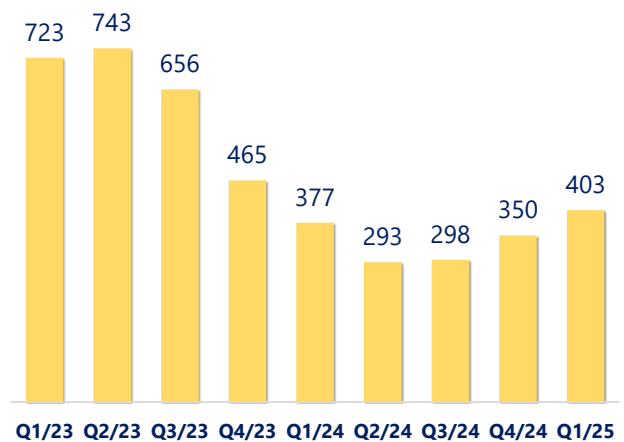
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	220	239	-7.8%	1,065	1,340	-20.5%
Giá vốn hàng bán	174	191	-9.0%	855	1,109	-22.9%
Lợi nhuận gộp	46.6	47.7	-2.2%	210	231	-9.1%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.42	-12.8%	2.97	6.52	-54.4%
Chi phí TC	2.48	7.57	-67.2%	43.3	46.2	-6.3%
Chi phí lãi vay	8.53	8.84	-3.5%	36.5	40.6	-10.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.29	1.15	12.1%	4.89	6.00	-18.5%
Chi phí QLDN	23.5	25.4	-7.5%	134	134	0.3%
LN thuần từ HĐKD	19.7	14.0	41.0%	30.2	51.1	-40.9%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.29	83.5%	-2.06	-1.44	-43.5%
LN trước thuế	19.7	13.7	43.7%	28.1	49.7	-43.4%
Lợi nhuận sau thuế	19.7	13.7	43.7%	21.7	39.4	-44.9%
LNST của CĐ cty mẹ	19.7	13.7	43.7%	21.7	39.4	-44.9%

(Nguồn: fireant.vn)

